

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ

Lễ hội Hoa Đào Xứ Lạng và các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2121 /QĐ-UBND ngày 18 /12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

ĐVT: Đồng

	Tổng cộng (làm tròn số)				7.872.000.000	
	Tổng cộng I+II+....XVIII				7.871.418.000	
I	Khai mạc Lễ hội Hoa Đào Xứ Lạng và các hoạt động Mừng Đảng, mừng xuân Giáp Thìn năm 2024				4.875.500.000	
A	Thuê dịch vụ tổ chức chương trình nghệ thuật và sân khấu âm thanh, ánh sáng Khai mạc Lễ hội hoa đào Xứ Lạng và các hoạt động Mừng Đảng, mừng xuân Giáp Thìn năm 2024 (Chương trình Nghệ thuật và Sân khấu, âm thanh, ánh sáng ...)				4.500.000.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện đảm bảo theo văn bản chế độ của Nhà nước
B	Công tác lễ tân hậu cần, chi khác				375.500.000	
1	Ấn đại biểu ngoài tỉnh hôm trước khai mạc (Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ ngành Trung ương, các tỉnh bạn, Đại biểu quốc tế)	Xuất	250	300.000	75.000.000	
2	Ngủ đại biểu ngoài tỉnh	Người	250	350.000	87.500.000	
3	Tiệc chiêu đãi Lễ khai mạc (theo danh sách mời đại biểu)	Xuất	400	300.000	120.000.000	
4	Lễ tân (thuê trang phục trang điểm)	Người	20	300.000	6.000.000	
5	Công tác đảm bảo an ninh trật tự (công an)				30.000.000	
6	Tiền vệ sinh môi trường khu vực lễ hội				20.000.000	
7	Tiền điện, máy nổ dự phòng				30.000.000	
8	Tiền hoa tươi trang trí	Bát	20	150.000	3.000.000	
9	Nước uống, chi khác	xuất	400	10.000	4.000.000	
II	Công tác truyền thông và tuyên truyền				240.000.000	
A	Công tác truyền thông				40.000.000	
1	Trailer các hoạt động mừng Đảng mừng xuân năm 2024 (4 nội dung/Trailer)	khoán	1	40.000.000	40.000.000	
B	Trang trí trực quan trên địa bàn thành phố Lạng Sơn				200.000.000	
1	Pa nô khẩu hiệu treo ngang qua đường trên các tuyến đường phố chính địa bàn thành phố: Vải đỏ, chữ đề can KT: 0,8m x 9m x 2 mặt.	Chiếc	30	400.000	12.000.000	
2	Pa nô khẩu hiệu in bạt KT: 1m x 7m x 1 mặt treo các đoạn đường rộng, ngã 3, ngã 4 địa bàn trung tâm thành phố Lạng Sơn	Chiếc	20	400.000	8.000.000	
3	Cờ phướn in bạt căng trên khung pano sắt (KT: 0,8 x 2,5m x 1 mặt x 200c) trang trí dọc các tuyến đường cửa ngõ rẽ vào thành phố Lạng Sơn, trên các giải phân cách, đường Hùng Vương, khu vực diễn ra Lễ hội	m2	300	200.000	60.000.000	
4	Cờ chuỗi trang trí dọc cầu Đông Kinh, cầu Kỳ Cùng, công viên Chi Lăng, dọc tuyến đường Hùng Vương, dải phân cách đầu phố Mai Thế Chuẩn	lá	200	50.000	10.000.000	
5	Thay mới hệ thống pa nô tuyên truyền cổ động trực quan trên tuyến quốc lộ 1A, cửa ngõ rẽ vào thành phố Lạng Sơn; khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, Đồng Đăng, trung tâm TP Lạng Sơn.	m2	500	200.000	100.000.000	
6	Thay các lá cờ tại cụm cờ chuỗi trang trí tạo điểm nhấn trên tuyến đường Hùng Vương, cầu Kỳ Cùng	Chiếc	200	50.000	10.000.000	
III	Tổ chức Cuộc thi Vườn Đào đẹp và cây Hoa Đào đẹp Xuân Giáp Thìn 2024				230.910.000	
1	Giải thưởng Vườn đào					

-	Giải nhất	Giải	1	15.000.000	15.000.000	Căn cứ công văn số 5845/VP-KGVX ngày 22/11/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc xem xét thể lệ và cơ cấu, mức chi giải thưởng Cuộc thi Vườn Đào đẹp và cây Hoa Đào đẹp Xứ Lạng -Xuân Giáp Thìn năm 2024
-	Giải nhì	Giải	2	10.000.000	20.000.000	
-	Giải Ba	Giải	3	8.000.000	24.000.000	
-	Giải chuyên đề	Giải	3	5.000.000	15.000.000	
-	Giải khuyến khích	Giải	5	5.000.000	25.000.000	
2	Giải thưởng Cây đào					
-	Giải nhất	Giải	1	10.000.000	10.000.000	
-	Giải nhì	Giải	2	8.000.000	16.000.000	
-	Giải Ba	Giải	3	5.000.000	15.000.000	
-	Giải chuyên đề	Giải	3	2.000.000	6.000.000	
-	Giải khuyến khích	Giải	10	2.000.000	20.000.000	
3	Chi thù lao giám khảo làm thể lệ, chấm thi 7 người Ban Giám khảo: 300.000 đồng/người, 7 ngày. Thụ ký 5 người 200.000 đồng/người				21.700.000	
4	In ấn giấy chứng nhận, khung giấy khen	cái	35	50.000	1.750.000	
5	Xăng xe đưa đón giám khảo, phục vụ đi 10 huyện thành phố đến các vườn đào	ngày	10	600.000	6.000.000	
6	Quay phóng sự tuyên truyền, quảng bá về Cuộc thi	khoán	8	1.600.000	12.800.000	
7	Công tác phí Ban giám khảo và tổ thư ký: 12 người x 10 ngày x 120.000đ	ngày	12	120.000	1.440.000	
8	In biên mã số cây đào dự thi (chất liệu alu, cán kim loại, kích thước 30x40cm)	cái	35	200.000	7.000.000	
9	In biên giải thưởng cây đào đẹp (chất liệu alu, cán kim loại, kích thước 30x40cm)	cái	21	100.000	2.100.000	
10	In thẻ Ban Giám khảo, Thụ ký (in 2 mặt, kích thước 11x16cm)	cái	12	10.000	120.000	
11	Trang trí khu vực trưng bày Thi cây đào đẹp (maket, pa nô, ánh sáng...)	m2	60	200.000	12.000.000	
IV	Phát động hưởng ứng mặc Trang phục truyền thống các dân tộc tỉnh Lạng Sơn năm 2024				45.200.000	
1	Phát động hưởng ứng mặc Trang phục truyền thống các dân tộc tỉnh Lạng Sơn và trao giải ảnh/traler "Khoảnh khắc đẹp với trang phục dân tộc" năm 2024				3.200.000	
-	Bồi dưỡng thực hiện xây dựng biên tập, đăng tải tin bài tuyên truyền; tiếp nhận, đăng tải tổng hợp các ảnh traler dự thi	Khoán			0	sử dụng từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị
-	Bồi dưỡng Ban giám khảo (5 người x 2 ngày x 200.000đ/ ngày)	Người	5	200.000	2.000.000	
-	Bồi dưỡng Tổ Thư ký (3 người x 2 ngày x 200.000đ/ngày)	Người	3	200.000	1.200.000	
2	Tiền giải	Giải			36.500.000	
-	Giải trailer đẹp trang phục dân tộc				24.500.000	Vận dụng mức chi tại Nghị quyết 163/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Lạng Sơn
+	<i>Giải nhất</i>	<i>Giải</i>	<i>1</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>	
+	<i>Giải nhì</i>	<i>Giải</i>	<i>2</i>	<i>4.000.000</i>	<i>8.000.000</i>	
+	<i>Giải ba</i>	<i>Giải</i>	<i>3</i>	<i>3.000.000</i>	<i>9.000.000</i>	
+	<i>Giải khuyến khích</i>	<i>Giải</i>	<i>5</i>	<i>500.000</i>	<i>2.500.000</i>	
-	Giải ảnh đẹp trang phục dân tộc				12.000.000	Vận dụng mức chi tại Nghị quyết 163/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Lạng Sơn
+	<i>Giải nhất</i>	<i>Giải</i>	<i>1</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	
+	<i>Giải nhì</i>	<i>Giải</i>	<i>2</i>	<i>2.000.000</i>	<i>4.000.000</i>	
+	<i>Giải ba</i>	<i>Giải</i>	<i>3</i>	<i>1.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	
+	<i>Giải khuyến khích</i>	<i>Giải</i>	<i>5</i>	<i>400.000</i>	<i>2.000.000</i>	

3	In GCN kèm khung	Cái	22	50.000	1.100.000	
4	Hoa trao giải	Bó	22	200.000	4.400.000	
V	Tổ chức Chương trình Gặp mặt trí thức, văn nghệ sỹ tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan báo chí nhân dịp Xuân Giáp Thìn năm 2024				342.104.000	
A	Chương trình Nghệ thuật				37.200.000	
1	Kịch bản lời dẫn, xây dựng chương trình	Hệ số	3	1.800.000	5.400.000	Vận dụng mức chi tại Chương IV, điều 10, khoản 3, điểm b, Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.
2	Hòa âm phối khí, Biên đạo dàn dựng	Hệ số	6	1.800.000	10.800.000	
3	Bồi dưỡng diễn viên luyện tập, tổng duyệt, biểu diễn : 30 người x 70.000đ x 10 buổi		300	70.000	21.000.000	
B	Trang trí bên trong Hội trường				21.740.000	
-	Pa nô cảnh trang trí hai bên cánh gà sân khấu, màn hình LED: khung sắt, in bồi trên pocomech KT: 1,5m x 3m x 4 chiếc	m2	18	130.000	2.340.000	
-	Kết chữ số biểu tượng	m2	12	1.200.000	14.400.000	
-	Hoa trang trí hai bên	Chậu	10	200.000	2.000.000	
-	Hoa tươi cắm bục bàn				3.000.000	
C	Trang trí khu vực tiền sảnh, trước cửa Hội trường				26.464.000	
-	Khẩu hiệu nhiệt liệt chào mừng các đại biểu về dự Lễ kỷ niệm treo trang trí trước cửa Hội trường khung sắt in căng bạt KT: 1,2m x 14m	m2	16,8	130.000	2.184.000	
-	Pa nô cổ động trang trí hai bên cổng chính	m2	36	130.000	4.680.000	
-	Cờ chuối	Lá	30	30.000	900.000	
-	Thảm trải đường dẫn vào Hội trường	m2	80	30.000	2.400.000	
-	Cờ phướn căng khung (Stander) trang trí 2 bên đường dẫn	Chiếc	10	30.000	300.000	
-	Pa nô triển lãm một số hình ảnh	m2	80	200.000	16.000.000	
D	Lễ tân hậu cần				256.700.000	
1	Thuê Hội trường, âm thanh	Buổi	1	10.000.000	10.000.000	
2	Nước uống đại biểu	Người/ buổi	250	20.000	5.000.000	
3	In giấy mời	Tờ	250	10.000	2.500.000	
4	In tên, chức danh đại biểu (In màu 2 mặt)	Tờ	40	10.000	400.000	
5	Biển Mica chức danh đặt bàn (khổ A5 kích thước 15x21cm)	Cái	40	30.000	1.200.000	
6	Phóng sự về các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023; đặc điểm tình hình những đóng góp đặt ra đối với đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ và cơ quan báo chí đối với tỉnh Lạng Sơn trong tình hình mới (10 -12 phút)	Phút	12	1.600.000	19.200.000	
7	Hoa tươi trang trí	Chậu	3	2.000.000	6.000.000	
8	Hoa tươi để bàn chủ tọa, bục phát biểu	Bát	2	300.000	600.000	
9	Hoa tươi để bàn đại biểu	Bát	12	150.000	1.800.000	
10	Tiệc chiêu đãi của UBND tỉnh (bao gồm đại biểu, lái xe, diễn văn nghệ, phục vụ và phóng viên báo, đài)	Xuất	300	300.000	90.000.000	

11	Túi quà tặng đại biểu	Xuất	200	600.000	120.000.000	Công văn số 6059/VP-KGVX ngày 03/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh
VI	Chương trình giao lưu nghệ thuật chuyên nghiệp chào mừng Lễ hội Kỳ Cùng - Tháp phủ, thành phố Lạng Sơn (mời ca sĩ Trung ương và đoàn Trung Quốc)				1.083.892.000	
A	Chương trình Nghệ thuật				309.200.000	
1	Hoà âm phối khí âm nhạc	Hệ số	15	1.800.000	27.000.000	Chương IV, điều 10, khoản 3, điểm c, Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.
2	Biên đạo dàn dựng chương trình	Hệ số	15	1.800.000	27.000.000	Chương IV, điều 10, khoản 2, điểm c, Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.
3	Kịch bản, lời dẫn chương trình	Hệ số	9	1.800.000	16.200.000	
4	Bồi dưỡng diễn viên chuyên nghiệp tập luyện: 30 người x 20 buổi	Người	30	60.000	36.000.000	Điều 4, khoản b Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg
5	Bồi dưỡng công tác viên tập luyện: 25 người x 20 buổi x 70.000	Người	25	70.000	35.000.000	
6	Thành viên các câu lạc bộ: 25 người x 20 buổi x 70.000	Người	25	70.000	35.000.000	
7	Bồi dưỡng Tổng duyệt, biểu diễn 85 người x 100.000 x 2 buổi	Người	85	100.000	17.000.000	
8	Tiền ăn, ngủ mời ca sĩ đạt giải cuộc thi giọng hát hay tỉnh Lạng Sơn lần thứ I (ăn 300.000đ/ngày, ngủ 350.000đ/tối) 4 ngày	Người	4	650.000	10.400.000	Vận dụng theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC
9	Tiền ăn ngủ đoàn Nghệ thuật Thị bằng trường Quảng Tây Quốc					
-	Chi tiền ăn: 30 người x 6 bữa x 300.000đ (3 ngày)	Người	30	300.000	54.000.000	Theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC
-	Chi nước giải khát: 30 người x 40.000	Người	30	40.000	3.600.000	Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC
-	Chi tiền ngủ: 30 người x 2 đêm x 350.000	Người	30	350.000	31.500.000	Theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC
-	Chi tiền dịch nói: 01 người x 4.000.000đ	Người	1	4.000.000	4.000.000	Theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC
-	Xăng xe đưa, đón đoàn				5.000.000	
-	Quà tặng đoàn Trung quốc	Người	25	300.000	7.500.000	
B	Thuê dịch vụ trang trí lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình led tại Quảng trường Hùng Vương phục vụ chương trình				712.692.000	chi tiết tại phụ lục số 01
C	Công tác Lễ tân Hậu cần				62.000.000	
-	Lễ tân (thuê quần áo)	người	20	300.000	6.000.000	
-	Tiền dọn vệ sinh môi trường	khoán			20.000.000	
-	Thuê thăm trải khu vực đại biểu	m3	200	30.000	6.000.000	
-	Thuê bàn phục vụ khai mạc	cái	20	200.000	4.000.000	
-	Thuê ghế sự kiện	cái	600	30.000	18.000.000	
-	In ấn tài liệu, biển tên, phù hiệu, thẻ BTC				3.000.000	
-	Tiền hoa trang trí, nước uống phục vụ				5.000.000	
VII	Giải chạy việt dã Mùa Xuân (ngày 22 tháng giêng) (giải cấp tỉnh)				99.040.000	
1	Tuyên truyền, trang trí khánh tiết, biển dẫn đoàn....				41.500.000	
-	Ma kết trang trí khai mạc	m2	60	200.000	12.000.000	
-	Thuê công hơi	Cái	1	6.000.000	6.000.000	

-	Pano khai mạc, trao giải	m2	40	200.000	8.000.000	
-	Phướn dọc	Cái	50	200.000	10.000.000	
-	Băng rôn	Cái	5	500.000	2.500.000	
-	Âm thanh loa đài				3.000.000	
2	Nước uống BTC, Trọng tài, VĐV	Thùng	40	80.000	3.200.000	
3	Bồi dưỡng BCD, BTC, Trọng tài, phục vụ:				24.375.000	
-	Bồi dưỡng BTC, các TB: 25 người x 01 ngày x 95,000đ	Ngày	25	95.000	2.375.000	Vận dụng mức chi tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021; hỗ trợ 1 ngày tiền ăn Ban tổ chức, trọng tài.
-	Tiền ăn BTC, các TB: 25 người x 1 ngày x 180.000đ	Ngày	25	180.000	4.500.000	
-	Bồi dưỡng Trọng tài: 30 người x 1 buổi x 70.000đ	Buổi	30	70.000	2.100.000	
-	Tiền ăn Trọng tài: 30 người x 03 ngày x 180,000đ	Ngày	30	180.000	5.400.000	
-	Công an, Y tế, phục vụ: 100 người x 02 buổi x 50,000đ	Buổi	200	50.000	10.000.000	
4	Dụng cụ, sân bãi phục vụ thi đấu, chuyên môn				6.950.000	
-	Sổ đeo	Cái	150	35.000	5.250.000	
-	Băng dính	Cuộn	2	50.000	100.000	
-	Sơn kẻ đường	Bình	10	160.000	1.600.000	
5	Kinh phí mua dụng cụ y tế (thuốc, băng gạc, bình xịt)				1.235.000	
6	Kinh phí giải thưởng:				21.780.000	
-	Cờ lưu niệm	Cái	16	70.000	1.120.000	
-	Huy chương	Cái	36	50.000	1.800.000	
	Giải Chính					vận dụng Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021
	* Giải Cá nhân:				4.600.000	
-	Giải nhất: 2 giải x 1.000.000đ	Giải	2	1.000.000	2.000.000	
-	Giải nhì: 2 giải x 800.000đ	Giải	2	800.000	1.600.000	
-	Giải ba: 2 giải x 500,000đ	Giải	2	500.000	1.000.000	
	* Giải Đồng đội:				6.900.000	
-	Giải nhất: 2 giải x 1,500,000đ	Giải	2	1.500.000	3.000.000	
-	Giải nhì: 2 giải x 1,200,000đ	Giải	2	1.200.000	2.400.000	
-	Giải ba: 2 giải x 750,000đ	Giải	2	750.000	1.500.000	
	Giải Trẻ, Thiếu niên					
	* Giải cá nhân:				7.360.000	
-	Giải nhất: 4 giải x 800,000đ	Giải	4	800.000	3.200.000	
-	Giải nhì: 4 giải x 640,000đ	Giải	4	640.000	2.560.000	
-	Giải ba: 4 giải x 400,000đ	Giải	4	400.000	1.600.000	
VIII	Biểu diễn võ thuật, múa sư tử và lân rồng				53.800.000	
1	Trang trí khánh tiết				21.300.000	
-	Pano khai mạc, trao giải tại sân khấu	m2	40	200.000	8.000.000	
-	Phướn dọc	Cái	42	150.000	6.300.000	
-	Băng rôn	Cái	5	800.000	4.000.000	
-	Thuê âm thanh loa đài				3.000.000	
2	Tiền tập luyện: 01 ngày x 150 người	Người	150	70.000	10.500.000	Vận dụng mức hỗ trợ 1 ngày tập luyện, 1 ngày biểu diễn tại Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND
3	Tiền thi đấu: 01 ngày x 150 người	Người	150	100.000	15.000.000	

4	Tiền nước uống	Thùng	20	80.000	1.600.000	
5	Tiền dụng cụ biểu diễn				5.400.000	
	Ván công phá 6mm	Cái	100	30.000	3.000.000	
	Ván công phá 9mm	Cái	50	48.000	2.400.000	
IX	Hội hát Then, Sli, lượn dân tộc Tày Nùng				58.180.000	
1	Trang trí tạo không gian lễ hội tại tương Đài đồng chí Hoàng Văn Thụ: pa nô tiêu cánh, tiêu đề, cây nêu, cờ hội, cờ phướn cảnh trí					
-	Pa nô giới thiệu chương trình giao lưu hát then sli, lượn tạo không gian lễ hội	m2	40	130.000	5.200.000	
-	Pa nô tiêu đề giao lưu khung sắt in căng bạt	m2	30	130.000	3.900.000	
-	Trang trí pano hia ảnh 2 bên sân khấu: KT 3m x 4m x2 chiếc	m2	24	130.000	3.120.000	
-	Thảm trải sân khấu	m2	50	50.000	2.500.000	
-	Trang trí cụm tiêu cánh giao lưu hát sli, lượn, hát then, đàn tính múa sư tử: KT 3,5m x 4m x 3 chiếc = 42m2 (Khoán gọn vật liệu nhân công)	m2	42	130.000	5.460.000	
2	Xây dựng kịch bản chương trình, lời dẫn MC	khoán			5.000.000	
3	Xây dựng kịch bản chương trình, lời dẫn MC	khoán			5.000.000	
4	Bồi dưỡng đội nghệ nhân hát then, sli, lượn tham gia tập luyện chương trình khai mạc	Người/ buổi	300	70.000	21.000.000	Vận dụng mức chi hỗ trợ tập luyện tại Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND
5	Vận chuyển, lắp đặt, vận hành âm thanh mua pin mic				5.000.000	
6	Mua hoa + nước khoáng				2.000.000	
X	Đua bè mảng trên sông kỳ cùng				149.230.000	
1	Trang trí khánh tiết: ma kết, pano, cờ...	m2	150	200.000	30.000.000	
2	Biển tên đoàn	cái	26	30.000	780.000	
3	Cờ lưu niệm, cờ giải thưởng	cái	30	50.000	1.500.000	
4	Nước uống BCD, BTC, trọng tài, VĐV.	người	200	20.000	4.000.000	
5	Hoa tươi trao giải, hoa bàn	bát	25	150.000	3.750.000	
6	Bàn ghế phục vụ khai mạc bê mạc	cái	100	30.000	3.000.000	
7	Mâm lễ phục vụ khai mạc	mâm	3	3.000.000	9.000.000	
8	Thuê Khảo sát lòng sông	ngày	3	3.000.000	9.000.000	
9	Thuê âm thanh loa đài và vận hành trong suốt thời gian thi trên bờ và dưới sông	ngày	2	3.000.000	6.000.000	
10	Thuê thuyền cứu hộ, phao, áo phao	khoán	3	4.000.000	12.000.000	
11	Thuê MC dẫn chương trình tổng thể (2 người)	khoán	2	3.000.000	6.000.000	
12	Xe cứu thương, thuốc dự phòng	khoán			3.000.000	
13	Bồi dưỡng phục vụ dọn vệ sinh khu vực xuất phát và đích 4 buổi	người	50	50.000	10.000.000	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND tỉnh
	Bồi dưỡng trọng tài, BTC, Công an, Y tế				-	
14	Tiền ăn BTC: 18 người x 180.000đ x 1 ngày	Người	18	180.000	3.240.000	Vận dụng hỗ trợ 1 ngày tiền ăn Ban tổ chức, trọng tài. Theo mức chi tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND tỉnh
15	Hộp BTC: 18 người x 01 ngày x 95.000đ	Người	18	95.000	1.710.000	
16	Tiền làm nhiệm vụ BTC, các TB: 18 người x 03 ngày x 95.000đ	Người	18	95.000	5.130.000	
17	Bồi dưỡng cán bộ phục vụ: 20 người x 04 buổi x 50.000đ	người	20	50.000	4.000.000	
18	Bồi dưỡng công an; y tế: 30 người x 04 buổi x 50.000đ	người	30	50.000	6.000.000	
19	Bồi dưỡng trọng tài: 20 người x 04 buổi x 70.000đ	người	20	70.000	5.600.000	
20	Tiền ăn trọng tài 3 ngày	người	20	126.000	2.520.000	

21	Giải Thưởng					-	Mức chi theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND tỉnh
-	Giải Nhất	giải	1	5.000.000	5.000.000		
-	Giải Nhì	giải	2	3.000.000	6.000.000		
-	Giải ba	giải	3	2.000.000	6.000.000		
-	Giải khuyến khích	giải	6	1.000.000	6.000.000		
XI	Liên hoan diễn xướng Châu văn Lạng Sơn mở rộng năm 2024					76.100.000	
1	Lắp đặt, Trang trí Khánh tiết sân khấu						
-	Trang trí Khánh tiết in phông bạt: 8m2 x 10m2	m2	80	130.000	10.400.000		
-	Hoa trang trí xung quanh sân khấu	bó	30	200.000	6.000.000		
-	Lắp đặt sân sân khấu KT: 8m x 12m	m2	96	150.000	14.400.000		
-	Pano trang trí hia bên sân khấu: KT 3mx 5m x 2 chiếc	m2	30	130.000	3.900.000		
-	Tiêu đề chữ Liên hoan khung sắt đề can bồi trên nền phooc nhựa 1m x 8m	m2	8	200.000	1.600.000		
-	Thuê thảm trải sân khấu	m2	100	30.000	3.000.000		
2	Bồi dưỡng các đối tượng không hưởng lương tham gia biểu diễn: 40 người x 6 buổi x 70.000	Người	40	70.000	16.800.000		Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND
3	Bồi dưỡng buổi biểu diễn: 40 người x 100.000 x 1 buổi	Người	40	100.000	4.000.000		Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND
4	In cờ lưu niệm	Chiếc	40	150.000	6.000.000		
5	Hoa tặng các nghệ nhân	Bó	40	150.000	6.000.000		
6	Khung giấy khen	Chiếc	40	50.000	2.000.000		
7	Chi khác: Bồi dưỡng nhân viên Phục vụ, mua nước giải khát .v.v.v					2.000.000	
XII	Giao lưu khiêu vũ và nhảy hiện đại tỉnh Lạng Sơn mở rộng năm 2024					75.200.000	
1	Dẫn chương trình	Khoán	2	2.000.000	4.000.000		
2	Trang trí pano cảnh trí 2 bên sân khấu	m2	50	200.000	10.000.000		
3	Thuê thảm trải sân khấu:	m2	100	30.000	3.000.000		
4	In cờ lưu niệm	CLB	22	100.000	2.200.000		
5	Hoa tặng các CLB	CLB	22	150.000	3.300.000		
6	In cờ lưu niệm	CLB	22	100.000	2.200.000		
7	Hoa tặng các CLB	CLB	22	150.000	3.300.000		
8	Bồi dưỡng diễn viên tham gia chương trình 20 người x 60.000đ x 6 buổi	Người	20	60.000	7.200.000		
9	Hỗ trợ tiền xe đi lại các cá nhân tham gia (đối tượng không hưởng lương)	người	200	50.000	10.000.000		
10	Thuê nhân công lắp đặt thanh ánh sáng, màn hình led:	Người	20	200.000	24.000.000		
11	Chi thuê bàn ghế, nước uống, phục vụ bồi dưỡng kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ	Gói	1	6.000.000	6.000.000		
XIII	Triển lãm “Nghe dòng sông Kỳ Cùng kể chuyện” và tái hiện không gian chợ phiên Kỳ Lừa					320.542.000	
1	Sưu tầm ảnh tư liệu, tài liệu	Cái	50	300.000	15.000.000		
2	Chỉnh sửa ảnh tư liệu, tài liệu	Cái	50	15.000	750.000		
3	Thiết kế pano hàng rào Kt: 3m x 6m x 2 cái	m2	36	200.000	7.200.000		
4	Thiết kế in bạt pano khánh tiết Kt: 3,5m x 7,5m x 1 cái; pano cửa phòng triển lãm: 2m x 2,3m x 2 cái	m2	35,45	80.000	2.836.000		
5	In bạt đại pano trung bày	m2	90	80.000	7.200.000		
6	In ảnh bồi tấm formex dày 5mm Kt: 1,4m x 1,2m x 30 tấm	m2	50,4	300.000	15.120.000		

7	Thiết kế etyket chú thích ảnh, hiện vật + vật tư trưng bày, các mô hình sản phẩm gian trưng bày và các gian hàng (bục, kệ)	Khoán	1		3.000.000	
8	Thiết kế, in bạt, căng vít pano lắp đặt trên tầng 2 nhà trưng bày. KT: 5,5m x 3,5m x 02 tấm	m2	38,5	200.000	7.700.000	
9	Thiết kế, in ảnh trên bạt, hàn khung, gia công lắp đặt pano trưng bày, trong khuôn viên bảo tàng. Kt: 3m x 2m x 10 tấm	m2	60	200.000	12.000.000	
10	Thiết kế maket trình duyệt, xây dựng đề cương trưng bày tổng thể	Khoán	1		3.000.000	
11	Thiết kế khung nhà lắp ghép chợ phiên gồm: vì kèo hộp kềm 30x30. Kt: D 4m x C 1,1m; Cột mái hộp kềm 50x50 x 3m; Dầm mái hộp kềm 25x25. Kt: D3m x C0,2m; Giằng mái ống kềm 0,34 x 3m	Gian	10	7.000.000	70.000.000	Theo báo giá đơn vị thi công
12	Thiết kế, thi công lắp dựng cổng chợ phiên Kỳ lừa KT: dài 9m x 1m x 2 cái, lợp 2 bên mái: 1,5m x 2m x 2 cái (chất liệu tre, sắt hộp, lợp cỏ gianh)	m2	24	400.000	9.600.000	
13	Thiết kế, in ấn pano công. Kt: 2,7m x 1,7m x 2 cái	m2	9,18	200.000	1.836.000	
14	Mua cây vầu quây xung quanh các gian hàng	Cây	2.000	15.000	30.000.000	
15	Mua cỏ gianh lợp mái gian trưng bày	Gánh	20	100.000	2.000.000	
16	Thuê làm Chông tre. (Kt: rộng 1,2m x dài 1,8m x cao 0,85m) khoán gọn	Cái	10	1.000.000	10.000.000	
17	Thuê nhân công lợp mái, quây các gian hàng; tháo dỡ các gian hàng + cổng (80 công x 300.000đ/công)	Khoán	80	300.000	24.000.000	
18	Lắp bóng điện chiếu sáng (gồm dây điện, bóng, phích cắm nhân công...)	Cái	12	750.000	9.000.000	
19	Mua sản phẩm trưng bày các loại bánh, quà tiêu biểu của Lạng Sơn: bánh trung, khâu sli, khâu sà, bánh khảo, hương, măng, miến, lá dong; các loại rau củ quả, các sản phẩm đặc sản Mẫu Sơn ... thanh toán theo thực tế	Khoán			15.000.000	Phải mua nhiều lần vì sử dụng trưng bày trong vòng 1 tháng
20	Mua cây cảnh trang trí phòng triển lãm, hai bên nhà sàn, các gian chợ phiên: hoa cúc, trạng nguyên, cây chuối, cây nêu (khoán gọn công bốc xếp, vận chuyển)	Cây	30	250.000	7.500.000	
21	Mua sản phẩm mây, tre đan trưng bày: mành, thúng, nong, nia, làn đựng; đồ hàng mã, hương, nến ... trưng bày tại các gian hàng	Khoán	1		15.000.000	Theo báo giá của cửa hàng
22	Thuê ông đồ, nghệ nhân viết chữ thư pháp (khoán theo ngày công, giấy viết, mực, đi lại ăn uống): 02 người x 1 ngày x 6.000.000đ/ngày	ngày	2	6.000.000	12.000.000	Theo báo giá nghệ nhân viết thư pháp gồm đi lại, ăn nghỉ...
23	Mua thảm trải các gian hàng, nhà sàn trưng bày triển lãm	m2	200	50.000	10.000.000	
24	Thuê người quay lộn thực hiện trong 02 ngày 22,27 tháng giêng (gồm lợn, công, nguyên liệu; 30kg/1 con): 02 ngày x 02 con lợn/ngày x 5.000.000đ/con	Khoán	2	5.000.000	10.000.000	
25	Cờ dây trang trí: 10 dây x 100.000đ/dây	dây	10	100.000	1.000.000	
26	Nhân công + sắt hàn bánh xe di chuyển di chuyển nhà sàn	Khoán	1		2.500.000	
27	Gia cố, in bạt lại mô hình nhà trình tường	m2	60	80.000	4.800.000	
28	Đắp đất giả đồi trang trí cạnh mô hình nhà trình tường (mua đất, cỏ, cây đào, cây trúc trang trí)	Khoán	1		10.000.000	
29	Mua ngô bắp, thóc trang trí trưng bày	Khoán	1		1.000.000	
30	Thiết kế pano 2 bên nhà sàn Kt: 2,5m x 1,5m x 2 cái	m2	7,5	200.000	1.500.000	
XIV	Trưng bày, giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch Lạng Sơn; vùng Công viên địa chất Lạng Sơn và hỗ trợ thông tin cho khách du lịch				169.120.000	
A	Không gian trưng bày quảng bá				124.000.000	
1	Thuê nhà bạt sự kiện khung sắt 8 gian KT: 8m x 5m (thuê từ ngày 22/chạp, đến 27/chạp) (200 m2 x 70.000đ/m2) * 6 ngày	m2	200	70.000	84.000.000	6 ngày

2	Trang trí gian chung tổng thể (pa nô tiêu đề, trang trí khung ngoài, thảm nền, điện, bóng, ổ cắm....)	m2	200	200.000	40.000.000	
B	Trung bày quảng bá du lịch				66.620.000	
1	In, phóng ảnh kích thước 45 x 65 cm và giá trưng bày ảnh	Bộ	20	600.000	12.000.000	
2	Sản phẩm OCOP, sản vật địa phương trưng bày tại gian hàng (tinh dầu quế, hồi; trà diếp cá, trà bò khai; thạch đen, bột thạch...)		01	20.000.000	20.000.000	
3	Cây đào trang trí: 02 cây	Cây	02	2.000.000	4.000.000	
4	Chậu trồng cây đào: 02 chiếc	Cái	02	600.000	1.200.000	
5	Hoa Cúc trang trí gian hàng	Khóm	10	300.000	3.000.000	
6	Chậu nhựa trồng cây hoa Cúc	Cái	10	50.000	500.000	
7	Thuê xe vận chuyển đồ (2 lượt)	Chuyến	2	500.000	1.000.000	
8	Gian triển lãm giới thiệu, quảng bá du lịch Lạng Sơn và Hỗ trợ thông tin cho khách du lịch					
-	Trần gian hàng Kích thước 0,7x8m in bạt hiflex thường.	m2	5,6	200.000	1.120.000	
-	Mặt đáy 8m x 3m, in bạt để ghi căng khung sắt	m2	24	200.000	4.800.000	
-	Mặt cánh hai bên 5m x 3m in bạt để ghi căng khung sắt	m2	30	200.000	6.000.000	
-	Thảm trải sàn gian triển lãm 8m*5m	m2	40	50.000	2.000.000	
9	Thuê ti vi trình chiếu các video, clip quảng bá du lịch (06 ngày): 6 ngày x 500.000	Ngày	06	500.000	3.000.000	
10	Thuê âm thanh, loa đài tại gian hàng	Ngày	06	1.000.000	6.000.000	
11	Tiền điện chạy quảng bá Lễ hội hoa đào trên màn hình LED đường Hùng Vương	Tháng	02	1.000.000	2.000.000	
C	Góc trưng bày địa chất và hóa thạch				18.500.000	
-	Chi sưu tầm, biên tập nội dung thông tin hóa thạch (bộ ba thù, bút đá, cúc đá, hóa thạch ngành Tay cuộn, hóa thạch trùng Na Dương...) và một số mẫu đất đá đặc trưng các thời kỳ địa chất ở Lạng Sơn			5.000.000	5.000.000	
-	Tủ kệ trưng bày	Bộ	3	500.000	1.500.000	
-	In, phóng ảnh đặc trưng giá trị của CVĐC kích thước 45 x 65 cm và giá trưng bày ảnh	Bộ	10	800.000	8.000.000	
-	Mô hình 2D hóa thạch ngọc Ammonite (Cúc đá) cho du khách checkin chụp ảnh	Cái	1	1.000.000	1.000.000	
12	các vật liệu, vật tư công cụ trưng bày khác				3.000.000	
XV	Hoạt động Đọc sách ngày Xuân – Lan tỏa tri thức				52.600.000	
1	Thuê bàn xếp sách nghệ thuật và trưng bày sách: (16 cái x 100.000đ/cái x 6 ngày)	Cái	16	100.000	9.600.000	
2	Mua chậu trồng đào (Chậu mỹ thuật đẹp)	Chiếc	2	600.000	1.200.000	
3	Mua cây đào trang trí gian hàng	Cây	2	2.000.000	4.000.000	
4	Thiết kế pano trang trí bên trong gian giới thiệu về gian hàng trưng bày (khung sắt, căng vít bạt. KT; Dài 10 x 0,5m x 1 tấm)	Cái	5	200.000	1.000.000	
5	Thiết kế pano gian trưng bày, pano khánh tiết, scan sách trưng bày (khung sắt, căng vít bạt. KT; 5m x 3m x 4 tấm)	m2	60	200.000	13.200.000	
6	Khẩu hiệu, câu đối Mừng Đảng - Mừng Xuân	Khoán gọn	8	500.000	4.000.000	
7	Hoa, cây cảnh trang trí gian trưng bày sách	cây	10	200.000	2.000.000	
8	Gia công, in ấn cây sách 5 cánh x 2 cây	Khoán gọn	2	3.000.000	6.000.000	
9	Mua súng bắn ghim, dây thép, búa, kim...	Khoán gọn			1.500.000	
10	Thiết kế, in ấn, hàn pano khung sắt có chân bánh xe: KT: 1m x 2,5m x 10 cái	m2	25	200.000	5.500.000	
11	Thuê xe taxi tải chở bàn ghế, sách, báo phục vụ trưng bày	Chuyến	8	200.000	1.600.000	
12	Các vật liệu, vật tư công cụ trưng bày khác				3.000.000	

PHỤ LỤC SỐ 1

BIỂU THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ

Thuê dịch vụ trang trí lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình led tại Quảng trường Hùng Vương phục vụ nghệ thuật chuyên nghiệp chào mừng Lễ hội Kỳ Cùng - Tả phủ, thành phố Lạng Sơn với đoàn Nghệ thuật

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	NỘI DUNG	CHI TIẾT HẠNG MỤC	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Thiết kế, khảo sát					
1	Thiết kế 3D theo chủ đề chương trình	Ý tưởng thiết kế 3D, chỉnh sửa theo yêu cầu, Bóc tách kỹ thuật, chuẩn hóa bản vẽ sản xuất, thi công	Gói	1	25.000.000	25.000.000
II	SÂN KHẤU, CẢNH TRÍ					
1	Sân khấu	Khung xương sắt, ván ép, KT: 18mL x 10mW x 1,5mH (giật 2 cấp: C1: 18mL: x 7mW x 1mH; C2: 18mL x 3mW x 1,6mH).	m2	180	200.000	36.000.000
2	Bậc tam cấp	Khung sắt, ván ép, trải thảm mặt bậc và cỏ bậc. 5 bậc lên xuống sân cấp 1, 5 bậc lên xuống sân cấp 2, 2 bên lối lên xuống cho diễn viên mỗi bên 10 bậc	m2	50	200.000	10.000.000
3	Trải thảm theo tone màu sự kiện	Thảm trải sân khấu, bậc tam cấp	m2	230	30.000	6.900.000
4	Dàn truss	Khung nhôm hợp kim treo âm thanh, ánh sáng, đỡ màn Led, cảnh trí.	Gói	1	80.000.000	80.000.000
5	Bo viền Led	Bo viền toàn bộ màn hình Led trên sân khấu theo thiết kế (bo led cong các màn led chính và phụ)	md	100	350.000	35.000.000
6	Led matrix	Viền ngoài toàn bộ màn Led trên sân khấu	md	100	250.000	25.000.000
7	Cảnh trí	Theo maket thiết kế	Gói	1	50.000.000	50.000.000
8	Bộ chữ trên sân khấu	Cắt fomex nổi kích thước theo maket thiết kế	Bộ	1	20.000.000	20.000.000
III	ÂM THANH, ÁNH SÁNG, MÀN LED					
1	Âm thanh	<i>Loa FOH</i>	chiếc	16	90.000.000	90.000.000
		<i>Loa Sub FOH</i>	chiếc	6		
		<i>Loa monitor</i>	chiếc	6		
		<i>Mixer midas</i>	chiếc	1		
		<i>Box DL16</i>	chiếc	1		
		<i>Micro không dây</i>	chiếc	6		
		<i>Chân micro</i>	chiếc	4		
		<i>Dây line dây tín hiệu</i>	bộ	1		
		<i>Dây cáp, tủ điện</i>	bộ	1		
2	Ánh sáng	<i>Beam lysky 230</i>	Chiếc	50	80.000.000	80.000.000
		<i>Spost light</i>	Chiếc	6		
		<i>Pad led full 54</i>	Chiếc	60		
		<i>Blinder khán giả</i>	Chiếc	8		

STT	NỘI DUNG	CHI TIẾT HẠNG MỤC	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Ánh sáng	<i>Folow</i>	Chiếc	2	00.000.000	00.000.000
		<i>Máy khói</i>	Chiếc	2		
		<i>Mixer ánh sáng</i>	Chiếc	1		
		<i>Tủ điện, dây cáp phụ kiện</i>	Bộ	1		
3	Màn led	Màn led P3	m2	80	900.000	72.000.000
IV	LẮP ĐẶT, VẬN CHUYỂN					
1	Thi công lắp đặt, tháo dỡ	Trong 10 ngày (10 thợ x 10 công. 500N/ ngày bao gồm ăn ở, đi lại)	Người	10	5.000.000	50.000.000
2	Vận chuyển toàn bộ thiết bị	Thuê xe chở thiết bị, vật tư lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn led	Chuyên	4	5.000.000	20.000.000
V	Thực hiện phục vụ một số hoạt động giao lưu	Hoạt động giao lưu từ ngày 22/giêng đến 27/giêng	Ngày	6	10.000.000	60.000.000
	TỔNG					659.900.000
	VAT 8%					52.792.000
	TỔNG	Bao gồm 8% VAT				712.692.000

Ghi chú
Thi công, lắp đặt, tháo dỡ các hạng mục sân khấu, cảnh trí, âm thanh, ánh sáng, màn led